TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÈO VẠC** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Mèo Vạc, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Lầu Thị T, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn S, xã S1, huyện M, tỉnh H. CCCD số 00... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Bị đơn: Lầu Mí S2, sinh năm 1996, địa chỉ: thôn S, xã S1, huyện M, tỉnh, số định danh cá nhân 00...

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lầu Mí S2 và chị Lầu Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Lầu Thị T và anh Lầu Mí S2 thuận tình ly hôn.
- Con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận:

Anh Lầu Mí S2 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Lầu Mí T1 sinh ngày 17/4/2018 và cháu Lầu Thị P sinh ngày 21/8/2019 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị Lầu Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lầu Mí S2. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Chị Lầu Thị T được quyền đi lại, thăm nom con chung, anh Lầu Mí S2 không được ngăn cản.

- Tải sản chung: Anh, chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Anh, chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Án phí: áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Lầu Thị T tự nguyện chịu cả án phí HNGĐ – ST là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003768 ngày 30/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, hoàn trả cho chị Lầu Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã Sủng Trà)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên